

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 385/2023/DS-PT

Ngày 21 - 8 - 2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Dũng

- **Các Thẩm phán:** Ông Ngô Tấn Lợi

Ông Đinh Chí Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Vũ Đình Quang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**
Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2023/TLPT-DS ngày 20 tháng 7 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2023/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 363/2023/QĐXXPT-DS ngày 24 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số A P, phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Cẩm T: Ông Vũ Tuấn A, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số A, đường C, phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Thùy T1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Trần Thị Thùy T1: Chị Đỗ Thị Ngọc O, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người kháng cáo: Chị Trần Thị Thùy T1, là bị đơn.

(Ông Vũ Tuấn A, chị Đỗ Thị Ngọc O có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T do ông Vũ Tuấn A là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Chị Nguyễn Thị Cẩm T và chị Trần Thị Thùy T1 có quen biết, thời gian quen biết thì chị T1 vay của chị T số tiền 1.350.000.000 đồng, mục đích vay để đáo hạn Ngân hàng, chi tiết như sau: Khoản vay 1: Ngày 16/9/2022 vay số tiền 800.000.000 đồng, khoản vay 2: Ngày 30/9/2022 vay số tiền 550.00.000 đồng.

Sau khi nhận tiền đầy đủ chị T1 tự viết biên nhận và ký tên, điểm chỉ ngón trở phải và ghi họ tên trước mặt chị T, hẹn 01 tuần sẽ thanh toán và trả lãi 3%/tháng khi thanh toán tiền gốc. Khi chị T có nhu cầu thì chị T1 tìm cách hứa mà không thực hiện việc thanh toán.

Khi khởi kiện chị T yêu cầu chị T1 trả tiền vay còn thiếu gốc là 1.350.000.000 đồng và tiền lãi tính theo lãi suất quy định 1,66%/tháng là 13.667.000 đồng (trong đó: Khoản vay 1: Tiền lãi từ ngày 16/9/2022 đến ngày 10/10/2022 là 10.624.000 đồng, khoản vay 2: Tiền lãi từ ngày 30/9/2022 đến ngày 10/10/2022 số tiền 3.043.000 đồng), tổng cộng gốc và lãi 1.363.667.000 đồng. Tại phiên tòa ông Vũ Tuấn A thay đổi yêu cầu chị T1 trả tiền gốc 1.350.000.000 đồng và lãi tính từ ngày 10/10/2022 đến ngày xét xử ngày 08/6/2023 là 07 tháng 29 ngày, với lãi suất 0,83%/tháng số tiền 89.266.500 đồng.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Trần Thị Thùy T1 do chị Đỗ Thị Ngọc O là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Chị Trần Thị Thùy T1 có vay của chị Nguyễn Thị Cẩm T số tiền 1.350.000.000 đồng và chị T1 có ký với chị T biên nhận mượn tiền ngày 16/9/2022 với số tiền 800.000.000 đồng và biên nhận ngày 30/9/2022 với số tiền 550.000.000 đồng. Khi vay chị T và chị T1 thỏa thuận lãi suất 8%/tháng, chị T1 trả lãi cho chị T đến tháng 10/2022 và trả tiền gốc được số tiền 300.000.000 đồng, chị T1 không cung cấp tài liệu, chứng cứ, đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại quyết định bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2023/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng xét xử:

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T.

Buộc chị Trần Thị Thùy T1 có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Cẩm T số tiền vay còn thiếu gốc là 1.350.000.000 đồng và tiền lãi là 89.266.500 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 1.439.266.500 đồng.

Kể từ ngày 09/6/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị Thùy T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên nghĩa vụ phải trả là 55.178.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Cẩm T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Nguyễn Thị Cẩm T 26.455.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010920, ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/6/2023 chị Trần Thị Thùy T1 kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2023/DS-ST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng. Chị T1 yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị T, buộc chị T1 có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền 750.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị Đỗ Thị Ngọc O là người đại diện theo ủy quyền của chị Trần Thị Thùy T1 trình bày, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Chị O thừa nhận không cung cấp được tài liệu, chứng cứ anh T2 có nhận 350.000.000 đồng của anh T3 và nhận số tiền 250.000.000 đồng của chị L. Đề nghị tạm ngừng phiên tòa triệu tập anh T2, anh T3 và chị L.

Ông Vũ Tuấn A là người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bày, thống nhất theo bản án sơ thẩm, chị T1 xác nhận biên nhận 800.000.000 đồng và biên nhận 550.000.000 đồng vay của chị T, tổng cộng 1.350.000.000 đồng. Việc người đại diện của chị T1 yêu cầu triệu tập anh T2, anh T3 và chị L không liên quan đến giải quyết vụ án. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của chị T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị Thùy T1, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2023/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của chị Trần Thị Thùy T1 nộp trong thời hạn luật định. Căn cứ Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của chị Trần Thị Thùy T1 yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị T, buộc chị T1 có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền 750.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của chị T1 yêu cầu tạm ngừng phiên tòa tập anh T2, anh T3 và chị L. Xét thấy, tại Tòa án cấp sơ thẩm không tham gia, việc yêu cầu tạm ngừng phiên tòa triệu tập anh T2, anh T3 và chị L là không cần thiết.

Chị T yêu cầu chị T1 trả tiền vay còn nợ, trong đó gốc 1.350.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 10/10/2022 đến ngày 08/6/2023 là 07 tháng 29 ngày, với lãi suất 0,83%/tháng số tiền 89.266.500 đồng.

Theo biên nhận mượn tiền ngày 19/6/2022 thể hiện chị T1 mượn của chị T 800.000.000 đồng và biên nhận ngày 30/9/2022 thể hiện chị T1 mượn của chị T 550.000.000 đồng, chị T1 thừa nhận có vay của chị T số tiền gốc tổng cộng 1.350.000.000 đồng. Việc chị T1 vay tiền của chị T là có thật được các bên thừa nhận, chị T1 cho rằng có trả cho chị T số tiền gốc 300.000.000 đồng sau khi Tòa án thụ lý, không được chị T thừa nhận, chị T1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó, chị T yêu cầu chị T1 trả tiền vay còn nợ 1.350.000.000 đồng là có căn cứ.

Về lãi suất: Khi khởi kiện chị T yêu cầu chị T1 trả lãi tính từ ngày vay đến ngày xét xử, với mức lãi suất 1,66%/tháng. Tại phiên tòa sơ thẩm ông Tuấn A là người đại diện theo ủy quyền của chị T thay đổi yêu cầu lãi suất là 0,83%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 10/10/2022 đến ngày 08/6/2023 là 07 tháng 29 ngày, với số tiền 89.266.500 đồng là có lợi cho chị T1. Do đó, chị T yêu cầu chị T1 trả số tiền lãi 89.266.500 đồng là phù hợp.

Như vậy, chị T1 có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền vay còn nợ, trong đó gốc 1.350.000.000 đồng và tiền lãi 89.266.500 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 1.439.266.500 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của chị T1 không cung cấp tài liệu, chứng cứ trả 600.000.000 đồng, số tiền chị T1 làm biên nhận với chị T của anh T2, không được người đại diện theo ủy quyền của chị T thừa nhận. Do đó, yêu cầu kháng cáo của chị T1 là không có căn cứ nên không chấp nhận. Trường hợp chị T1 có tranh chấp với anh T2, anh T3 và chị L sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2023/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng. Tuy nhiên, cần điều chỉnh cách tuyên cho phù hợp.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị T1, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo của chị T1 không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Thùy T1.
2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2023/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng.

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T.

Buộc chị Trần Thị Thùy T1 có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Cẩm T số tiền vay còn nợ gốc 1.350.000.000 đồng và tiền lãi 89.266.500 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 1.439.266.500 đồng (Một tỷ bốn trăm ba mươi chín triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị Thùy T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên nghĩa vụ phải trả là 55.178.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Cẩm T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Nguyễn Thị Cẩm T 26.455.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010920, ngày 17/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Trần Thị Thùy T1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo biên lai thu số 0002641 ngày 06/7/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Tân Hồng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Dương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS. (Quang)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Chí Dũng